THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **1570**/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 09 tháng 8 năm 2016*

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
Số: 2684
ĐẾN Ngày: 15.8.16
Chuyển: Hiệp ... A1 gửi

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt khung chính sách, pháp luật về phát triển dịch vụ môi trường

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 249/QĐ-TTg ngày 10 tháng 02 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển dịch vụ môi trường đến năm 2020;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt khung chính sách, pháp luật về phát triển dịch vụ môi trường với những nội dung chủ yếu sau đây:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

a) Chính sách, pháp luật về phát triển dịch vụ môi trường phải phù hợp với các quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển các loại hình dịch vụ, cam kết quốc tế của Việt Nam về bảo vệ môi trường, các quy định của Tổ chức Thương mại thế giới cũng như quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

b) Chính sách, pháp luật về phát triển dịch vụ môi trường nhằm hỗ trợ thúc đẩy phát triển dịch vụ môi trường, từng bước đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ môi trường trên phạm vi cả nước, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt nghĩa vụ bảo vệ môi trường.

c) Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tham gia phát triển dịch vụ môi trường; có chính sách hỗ trợ sự tham gia và phát triển của các thành phần kinh tế; có chính sách thành lập một số tổ chức, doanh nghiệp có vốn đầu tư của Nhà nước đủ mạnh để giải quyết những vấn đề môi trường lớn, bức xúc của đất nước.

d) Chính sách, pháp luật phát triển dịch vụ môi trường phải thực hiện theo lộ trình và bước đi phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; tuân thủ các quy luật của nền kinh tế thị trường, bảo đảm môi trường tự do kinh doanh, minh bạch, bình đẳng giữa các chủ thể đầu tư, cung cấp dịch vụ và tính đồng bộ trong hệ thống chính sách, pháp luật.

2. Mục tiêu

a) Tạo hành lang pháp lý đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch nhằm hỗ trợ phát triển và quản lý thị trường dịch vụ môi trường, bao gồm: Dịch vụ tư vấn, đào tạo, cung cấp thông tin về môi trường; dịch vụ quan trắc, phân tích môi trường; dịch vụ giám định về môi trường đối với máy móc, thiết bị, công nghệ, giám định thiệt hại về môi trường; dịch vụ thiết kế, chế tạo, xây dựng hệ thống xử lý chất thải; dịch vụ thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải; dịch vụ khắc phục và cải tạo môi trường; dịch vụ phát triển, chuyển giao công nghệ sản xuất thân thiện với môi trường, công nghệ môi trường; dịch vụ kiểm toán môi trường; góp phần thúc đẩy hình thành và phát triển mạng lưới doanh nghiệp dịch vụ môi trường trên phạm vi cả nước.

b) Trong năm 2016, hoàn thành việc xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển dịch vụ môi trường. Đến năm 2020, hoàn thiện hành lang pháp lý nhằm kiểm soát, quản lý hiệu quả chất lượng cung cấp dịch vụ môi trường ở Việt Nam; thực hiện chính sách người gây ô nhiễm phải trả chi phí để xử lý, khắc phục hậu quả, cải tạo và phục hồi môi trường; người được hưởng lợi từ tài nguyên, môi trường phải có nghĩa vụ đóng góp để đầu tư trở lại cho bảo vệ môi trường.

II. NỘI DUNG

1. Xây dựng và ban hành các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển dịch vụ môi trường

a) Chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia dịch vụ môi trường thông qua hình thức đấu thầu, cơ chế hợp tác công tư trong các dịch vụ môi trường sau:

- Thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải rắn tập trung; thu gom, xử lý nước thải tập trung;

- Quan trắc, phân tích môi trường; đánh giá tác động môi trường;

- Phát triển, chuyển giao công nghệ sản xuất thân thiện với môi trường, công nghệ môi trường;

- Tư vấn, đào tạo, cung cấp thông tin về môi trường;

- Cải tạo, phục hồi môi trường đối với các khu vực bị ô nhiễm;

- Giám định về môi trường đối với hàng hóa, máy móc, thiết bị, công nghệ;

- Giám định thiệt hại về môi trường; giám định sức khỏe môi trường; giám định thiệt hại do hậu quả của môi trường bị ô nhiễm, suy thoái.

b) Chính sách ưu đãi, hỗ trợ nhằm phát triển một số loại hình dịch vụ môi trường:

- Xây dựng, ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển một số loại hình dịch vụ môi trường đã được ban hành;

- Đánh giá tình hình thực hiện, đề xuất hoàn thiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ về cơ sở hạ tầng, đất đai; vốn đầu tư, thuế; giá; tiêu thụ sản phẩm; quảng bá sản phẩm, phân loại rác thải tại nguồn và giải thưởng về bảo vệ môi trường;

c) Đến năm 2020, áp dụng đầy đủ giá, phí dịch vụ về môi trường theo nguyên tắc thị trường - người gây ô nhiễm phải trả chi phí để xử lý, khắc phục hậu quả, cải tạo và phục hồi môi trường; xoá bỏ bao cấp của Nhà nước qua giá, phí đối với các dịch vụ môi trường công ích; bảo đảm sự cạnh tranh bình đẳng giữa các đơn vị cung cấp dịch vụ.

2. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về quản lý chất lượng dịch vụ môi trường

a) Hoàn thiện chính sách, pháp luật quy định về điều kiện hoạt động đối với tổ chức và cá nhân cung cấp dịch vụ môi trường.

- Quy định về điều kiện hoạt động đối với tổ chức cung cấp một số lĩnh vực dịch vụ môi trường sau đây:

+ Rà soát, hoàn thiện quy định về điều kiện hoạt động đối với tổ chức cung cấp dịch vụ quan trắc và phân tích môi trường; dịch vụ xử lý chất thải nguy hại: Quy định tổ chức cung cấp dịch vụ phải đáp ứng được các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực và đội ngũ cán bộ;

+ Quy định về điều kiện hoạt động đối với tổ chức cung cấp dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường; dịch vụ hoạt động phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng; chế phẩm sinh học trong xử lý chất thải; vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất độc hại, chất lây nhiễm: Quy định tổ chức cung cấp dịch vụ phải đáp ứng được các điều kiện về bảo vệ môi trường.

- Ban hành quy định về bồi dưỡng, đào tạo, cấp chứng chỉ hành nghề đối với cá nhân tham gia cung cấp các lĩnh vực dịch vụ môi trường sau đây:

+ Dịch vụ quan trắc và phân tích môi trường;

+ Dịch vụ xử lý chất thải nguy hại;

+ Dịch vụ giám định về môi trường đối với hàng hóa, máy móc, thiết bị, công nghệ, giám định thiệt hại về môi trường;

+ Dịch vụ cải tạo, phục hồi môi trường đối với khu vực bị ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, ô nhiễm hóa chất bảo vệ thực vật, dioxin;

+ Dịch vụ kiểm toán môi trường;

+ Dịch vụ thiết kế, xây dựng hệ thống xử lý chất thải;

+ Dịch vụ quản lý, vận hành hệ thống xử lý chất thải;

+ Dịch vụ cải tạo, phục hồi môi trường đối với các khu vực ô nhiễm môi trường khác (ao hồ, kênh mương, sông suối).

b) Hoàn thiện hệ thống quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với các lĩnh vực dịch vụ môi trường, bao gồm:

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với chất thải (nước thải, khí thải và chất thải rắn);

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với hệ thống xử lý chất thải, chất thải nguy hại;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với hoạt động cải tạo, phục hồi môi trường khu vực bị ô nhiễm.

c) Hoàn thiện hệ thống quy trình kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các lĩnh vực dịch vụ môi trường, bao gồm:

- Quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật cho các hoạt động quan trắc và phân tích môi trường;

- Quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật cho hoạt động khắc phục ô nhiễm và cải thiện môi trường khu vực bị ô nhiễm;

- Quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật cho hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn thông thường cho phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương, đảm bảo đủ chi phí từ khâu thu gom, vận chuyển và xử lý đảm bảo theo đúng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;

- Quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật cho hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn nguy hại đảm bảo theo đúng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;

- Quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật cho hoạt động vận hành hệ thống xử lý nước thải bệnh viện, làng nghề; hệ thống xử lý nước thải, chất thải rắn tập trung;

- Quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật cho hoạt động lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường;

- Quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật đối với hoạt động lấy mẫu đa dạng sinh học; xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học;

- Quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật cho hoạt động thông tin, tư liệu môi trường.

d) Xây dựng mức đơn giá đối với các lĩnh vực dịch vụ môi trường quy định tại điểm c theo nguyên tắc:

- Trường hợp thực hiện theo hình thức đấu thầu thì giá dịch vụ môi trường thực hiện theo giá trúng thầu;

- Trường hợp thực hiện theo mô hình hợp tác công tư thì giá môi trường thực hiện theo nguyên tắc tính đúng, tính đủ các chi phí thực tế hợp lý tương ứng với chất lượng dịch vụ, có lợi nhuận (nếu có) phù hợp với mặt bằng giá thị trường và chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước trong từng thời kỳ;

- Trường hợp không thực hiện theo đấu thầu mà thực hiện theo hình thức đặt hàng, giao kế hoạch sử dụng nguồn ngân sách nhà nước, thì giá dịch vụ môi trường thực hiện theo quy định tại Luật giá và các văn bản liên quan và pháp luật hiện hành về quản lý giá sản phẩm dịch vụ công ích, dịch vụ sự nghiệp công.

đ) Hoàn thiện các quy định về chế tài xử lý đối với các tổ chức cung cấp dịch vụ môi trường vi phạm các quy định về điều kiện hoạt động, bảo đảm chất lượng dịch vụ môi trường:

- Bổ sung các quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các tổ chức cung cấp dịch vụ môi trường có hành vi vi phạm các quy định về điều kiện hoạt động, bảo đảm chất lượng dịch vụ môi trường;

- Xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân tham gia cung cấp dịch vụ môi trường có hành vi vi phạm các quy định về bồi dưỡng, đào tạo, cấp chứng chỉ hành nghề, bảo đảm chất lượng dịch vụ môi trường;

- Quy định về việc công khai thông tin đối với tổ chức cung cấp dịch vụ vi phạm quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Chính sách hỗ trợ giải quyết những vấn đề môi trường lớn, bức xúc

a) Ban hành chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư xây dựng các khu xử lý chất thải rắn tại các vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, miền Trung, đồng bằng sông Cửu Long và phía Nam theo Quy hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

b) Ban hành chính sách tài chính, hỗ trợ đầu tư, tăng cường năng lực cho các cơ sở sự nghiệp công lập tham gia cung cấp dịch vụ cải tạo, phục hồi môi trường đối với khu vực bị ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, ô nhiễm hóa chất bảo vệ thực vật, dioxin; ứng phó, khắc phục sự cố môi trường; dịch vụ giám định về môi trường đối với máy móc, thiết bị, công nghệ, giám định thiệt hại về môi trường.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành có liên quan hướng dẫn thực hiện chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia cung cấp dịch vụ môi trường thông qua hình thức đấu thầu, cơ chế hợp tác công tư theo điểm a khoản 1 Phần II Điều này.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ lập và tổ chức thực hiện Danh mục quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với các lĩnh vực dịch vụ môi trường theo điểm b khoản 2 Phần II Điều này; danh mục quy trình kỹ thuật và định mức kinh tế - kỹ thuật đối với các lĩnh vực dịch vụ môi trường theo điểm c khoản 2 Phần II Điều này.

c) Chủ trì đề xuất bổ sung các lĩnh vực dịch vụ môi trường cần có quy định điều kiện hoạt động đối với tổ chức cung cấp dịch vụ theo điểm a khoản 2 Phần II Điều này vào Danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật đầu tư.

d) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức xây dựng, ban hành hoặc trình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 2 Phần II Điều này.

đ) Theo dõi tình hình triển khai thực hiện Quyết định này; định kỳ hàng năm tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư của Nhà nước xây dựng các khu xử lý chất thải rắn 03 vùng kinh tế trọng điểm theo điểm a khoản 3 Phần II Điều này; chính sách hỗ trợ đầu tư, tăng cường năng lực cho các cơ sở sự nghiệp công lập tham gia cung cấp dịch vụ môi trường quy định tại điểm b khoản 3 Phần II Điều này.

b) Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Bộ Tài chính:

a) Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng chính sách tài chính ưu đãi, hỗ trợ phát triển dịch vụ môi trường; chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng và ban hành đơn giá đối với các lĩnh vực dịch vụ môi trường theo điểm d khoản 2 Phần II Điều này.

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành lộ trình từng bước xóa bỏ bao cấp của Nhà nước về giá, phí dịch vụ công ích về môi trường theo điểm c khoản 1 Phần II Điều này;

c) Hướng dẫn thực hiện đơn giá dịch vụ môi trường; xây dựng và ban hành mức đơn giá tối đa đối với các lĩnh vực dịch vụ môi trường nhà nước đặt hàng, giao kế hoạch sử dụng nguồn ngân sách nhà nước.

d) Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

4. Các bộ, cơ quan ngang bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì hoặc phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức xây dựng, ban hành hoặc trình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại khoản 2 Phần II Điều này; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

5. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương căn cứ Khung chính sách, pháp luật về phát triển dịch vụ môi trường này và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tổ chức xây dựng và ban hành chính sách, pháp luật phù hợp nhằm thúc đẩy phát triển dịch vụ môi trường của địa phương; ban hành đơn giá của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho các lĩnh vực dịch vụ môi trường đã có định mức kinh tế - kỹ thuật do ngân sách địa phương đảm bảo; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ có liên quan để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Tổng cục Môi trường (Bộ TN&MT);
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, KGVX (3b). M 234

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Trịnh Đình Dũng